

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Phần 1
SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và tạo điều kiện của UBND tỉnh, Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai được đi vào hoạt động theo Thông tri số 68-TT/TU ngày 31/5/1996 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 1982/UBT ngày 21/6/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, quỹ đã được hình thành ở cấp tỉnh, huyện và cơ sở, đi vào hoạt động từ năm 1997. Nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân ở các cấp Hội đã thiết thực góp phần giúp nông dân phát triển sản xuất, thực hiện giảm nghèo, nông dân ngày càng tích cực tham gia các phong trào do Hội phát động, nhất là phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; chất lượng hoạt động của các cấp Hội ngày càng được củng cố và phát triển.

Song, việc vận động xây dựng quỹ còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn vốn của Tỉnh chủ yếu là nguồn do Trung ương ủy thác; ở cấp cơ sở vận động chủ yếu do hội viên nông dân đóng góp ủng hộ, được quản lý, điều hành ở cấp cơ sở Hội. Thực hiện Quyết định 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Chấp hành trung ương Hội nông dân Việt Nam, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân; Thông tư số 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn, qui định khác của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam với sự thống nhất quản lý chặt chẽ từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở Hội. Tính đến ngày 31/12/2015, tổng nguồn Quỹ của toàn tỉnh hiện có là 15.131.903.000 đồng, trong đó nguồn Trung ương Hội: 8.500.000.000 đồng, nguồn tỉnh: 750.000.000 đồng; nguồn vốn huyện, thị, thành: 5.881.903.000 đồng. Toàn bộ số vốn trên tỉnh Hội đã xét cho trên 1.300 lượt hộ nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh; nguồn

vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp đã hoạt động và đạt kết quả bước đầu, hỗ trợ cho nông dân có vốn đầu tư sản xuất, tạo thêm việc làm, có điều kiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, công tác quản lý, kiểm tra và đôn đốc thực hiện đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số bất cập: công tác tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân với việc tham gia phát triển kinh tế xã hội, nông thôn nói chung, mục đích ý nghĩa hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân nói riêng có lúc, có nơi chưa sâu rộng, chưa làm cho cán bộ, hội viên nông dân, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh hiểu rõ, nên chưa nhận được nhiều sự quan tâm ủng hộ xây dựng Quỹ. Do vậy, tốc độ tăng trưởng vốn chậm, chưa bền vững, tỷ lệ nguồn ủng hộ còn thấp; quy mô Quỹ của các đơn vị còn hạn chế; nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương chưa có nên gây không ít khó khăn cho hoạt động hỗ trợ vốn cho hội viên nông dân.

- Hệ thống tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân, tổ chức các hoạt động hỗ trợ vốn trong tổ chức Hội chưa hoàn thiện cả về tư cách pháp nhân, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ. Năng lực cán bộ quản lý, điều hành Quỹ các cấp một số nơi còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở.

- Các mô hình xây dựng được trong các dự án hỗ trợ vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp còn ít nên tầm ảnh hưởng chưa sâu rộng, chưa thể hiện rõ hiệu quả trong việc tham gia thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân của Hội.

Để củng cố và phát triển, xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân, ngày 03/12/2009 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 61-KL/TW về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020” và Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”. Trong giai đoạn 2016-2020, đề chủ động hơn trong việc đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp, vận động nông dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua mô hình phát triển kinh tế và cải thiện cuộc sống, các cấp Hội cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động dịch vụ, tư vấn và hỗ trợ vốn cho nông dân.

Vì vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai” vừa là nhiệm vụ, vừa là điều kiện cần thiết để phát huy

vai trò trung tâm nòng cốt của tổ chức Hội trong các phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới, giúp hội viên nông dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời động viên hội viên nông dân tích cực góp phần xây dựng Nông thôn mới bền vững theo hướng hiện đại trên cơ sở Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

Phần 2

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đề án: “Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai” nhằm tạo nên điều kiện cần thiết giúp nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, tham gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đề án “Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân giai đoạn 2010-2020”; Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 10/5/2011 về việc Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống Hội đối với công tác xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho nông dân nhất là những hộ khó khăn, có nhu cầu sử dụng vốn để phát triển sản xuất. Trong đó, xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân phát triển bền vững, trở thành công cụ và là điều kiện quan trọng để Hội trực tiếp giúp đỡ, hỗ trợ hội viên, nông dân có vốn sản xuất nông nghiệp, xây dựng thành công các mô hình phát kinh tế tập thể, giảm nghèo và làm giàu chính đáng, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, tạo điều kiện đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nông dân và tham gia hiệu quả chương trình phát triển kinh tế, xã hội nông thôn của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện đảm

bảo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng đặt dưới sự chỉ đạo, quản lý của Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp.

- 100% Hội Nông dân cấp huyện, cơ sở tổ chức phát động xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt chỉ tiêu giao và không ngừng mở rộng quy mô nguồn vốn.

- Đổi mới nội dung hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo giải ngân vốn an toàn, thuận lợi, góp phần thỏa mãn nhu cầu vốn sản xuất của hội viên, nông dân, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng sản xuất nông sản hàng hoá, góp phần nâng cao thu nhập của các hộ hội viên nông dân theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp xây dựng các mô hình nông dân phát triển kinh tế tập thể, giảm nghèo bền vững; sản xuất nông sản hàng hóa đạt chuẩn chất lượng cao. Đưa công tác xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo ở nông thôn trở thành nhiệm vụ công tác thường xuyên hàng năm của các cấp Hội.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đề án “Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân giai đoạn 2010-2020”.

- Căn cứ Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020

- Căn cứ Quyết định số 908-QĐ/HNDDTW ngày 15/11/2011 của Ban thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Căn cứ Thông tư số 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

- Căn cứ Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW ngày 22/12/2014 của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn quỹ hỗ

trợ nông dân.

- Căn cứ Văn bản số 6556-CV/TU ngày 05/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh.

III. THÀNH LẬP QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

1. Mô hình tổ chức

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ Hỗ trợ nông dân trong tỉnh hình thành ở 2 cấp: cấp tỉnh và cấp huyện, thị, thành (sau đây gọi tắt là cấp huyện) trực thuộc Hội Nông dân tỉnh và Hội Nông dân các huyện, thị xã và thành phố.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu, có bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước theo quy định của pháp luật. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai tự chịu trách nhiệm về hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai trước pháp luật; tuân thủ các quy định về nghiệp vụ tài chính, tín dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện.

- Cấp cơ sở không tổ chức Quỹ Hỗ trợ nông dân. Ban Thường vụ Hội Nông dân cơ sở chịu trách nhiệm vận động tạo nguồn từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện. Đồng thời, tham gia quản lý các Dự án do Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp trên hỗ trợ đang và sẽ tiếp tục thực hiện tại địa bàn.

2. Mục đích hoạt động

- Hỗ trợ, giúp đỡ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế; nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn.

- Giải quyết kịp thời những trường hợp có nhu cầu về vốn sản xuất, kinh doanh; kết hợp chặt chẽ giữa cho vay vốn và tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất kinh doanh, đào tạo hoặc dạy nghề cho lao động nông thôn. Đồng thời giúp hội viên nông dân ổn định cuộc sống, từng bước giảm nghèo bền vững, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng thương hiệu sản xuất nông sản chất lượng cao có khả năng cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở phù hợp với quy hoạch vùng sản xuất và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn

mới của tỉnh gắn với xây dựng các mô hình kinh tế tập thể tổ chức Hội Nông dân vững mạnh.

- Tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp đẩy mạnh hoạt động, tuyên truyền, tập hợp hội viên nông dân, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội vững mạnh.

3. Đối tượng vay vốn

- Hộ gia đình hội viên nông dân tự nguyện tham gia dự án nhóm hộ vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân các cấp.

- Các Câu lạc bộ, tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp có ký Hợp đồng hoặc Thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ nông dân trong vùng tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập.

- Các đối tượng khác khi có quyết định của Ban Thường Hội Nông dân tỉnh. Các đối tượng vay vốn quy định tại điều này gọi chung là Người vay, ưu tiên cho vay đối với hộ gia đình hội viên nông dân theo khoản 1 điều này.

4. Lĩnh vực cho vay vốn

- Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.
- Phát triển ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp.
- Chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản.
- Kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản, ngành nghề và đời sống nông dân.

5. Điều kiện để được vay vốn

Người vay phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Chủ hộ gia đình hoặc người đại diện là hội viên Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi Quỹ cho vay vốn.

- Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết.

- Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khả thi, hiệu quả; được

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự của chủ hộ, chủ dự án; được các cấp Hội có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nguyên tắc cho vay vốn

- Người vay phải sử dụng vốn vay đúng mục đích nêu trong Giấy đề nghị vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã được cấp Hội có thẩm quyền phê duyệt.

- Người vay phải trả nợ đầy đủ, đúng hạn cả gốc và phí.

7. Mức thu phí cho vay

- Mức thu phí cho vay thực hiện theo biểu phí do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành. Hiện tại mức thu phí cho vay áp dụng cho Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp trong toàn hệ thống Hội là 0,7%/tháng/tổng dư nợ.

- Phí quá hạn được tính bằng 130% phí khi cho vay.

8. Mức cho vay

- Mức cho vay tối đa đối với người vay được xác định trên cơ sở nhu cầu và khả năng hoàn trả nợ của từng người vay, khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhưng không vượt quá hạn mức cho vay không phải bảo đảm tài sản được quy định tại chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện hành của nhà nước. Mức cho vay tối đa do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân công bố theo từng thời kỳ.

- Việc vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện theo phương thức cho vay có hoàn trả (có hạn mức, có kỳ hạn, có thu phí). Mức vốn cho vay tối đa/hộ do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quy định nhưng không vượt quá mức cho vay không phải đảm bảo tài sản đối với hộ nông dân sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân được giải ngân đến tất cả các hội viên nông dân có nhu cầu vay vốn nhằm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, trước mắt tập trung các xã điểm nông thôn mới của tỉnh, mỗi xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh được hỗ trợ ít nhất 1 dự án. Mỗi dự án từ 10 đến 30 hộ hội viên nông dân tham gia (tùy quy mô của dự án).

- Mức cho vay vốn thực hiện theo Quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện, tối đa không quá 500 triệu đồng trên một dự án.

9. Loại hình cho vay và thời hạn cho vay

- Loại hình cho vay: Quỹ Hỗ trợ nông dân áp dụng 02 loại hình cho vay:

- + Cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn đến 12 tháng.
- + Cho vay trung hạn là các khoản cho vay có thời hạn từ trên 12 tháng đến 60 tháng.

- Thời hạn cho vay được căn cứ vào:

- + Mục đích sử dụng vốn vay.
- + Chu kỳ sản xuất, kinh doanh.
- + Khả năng tài chính của người vay.
- + Nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

10. Quy trình nghiệp vụ cho vay vốn

Quy trình nghiệp vụ cho vay vốn thực hiện theo hướng dẫn do Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ban hành và thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống (Hiện tại thực hiện theo Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW ngày 22/12/2014 của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân).

11. Bộ máy điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân

a. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh

Thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh như sau:

- 01 Giám đốc Ban điều hành Quỹ do đồng chủ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh (kiêm nhiệm)
- 01 Phó Giám đốc Ban điều hành Quỹ (kiêm nhiệm)
- Bộ phận nghiệp vụ: 01 chuyên viên nghiệp vụ (chuyên trách), 01 kế toán (chuyên trách), 01 thủ quỹ (kiêm nhiệm)

b. Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện

- Thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân do đồng chí chủ tịch Hội làm Giám đốc, bố trí cán bộ phụ trách trực tiếp điều hành quỹ trong phạm vi cấp mình và cán bộ kiêm nhiệm làm công tác nghiệp vụ theo mô hình quản lý quỹ cấp huyện đúng quy định quản lý tài chính; Đội ngũ cán bộ quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp bố trí cán bộ có đủ năng lực, kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn và phẩm chất đạo đức.

c. Cấp cơ sở: không thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân; nhưng thành lập Ban

quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân do đồng chí chủ tịch Hội làm trưởng ban, phân công Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp theo dõi quản lý quỹ và chịu sự kiểm soát của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

d. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai gồm có 3 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát là các cán bộ, chuyên viên am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, hiểu biết pháp luật, không có tiền án, tiền sự và các tội danh có liên quan đến hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật. Không kiêm nhiệm các cương vị, các công việc chuyên môn khác trong Ban điều hành Quỹ.

- Thành viên Ban Kiểm soát dự kiến gồm:

+ 01 Trưởng Ban Tổ chức kiểm tra (kiêm nhiệm).

+ 01 Chuyên viên Ban Tổ chức kiểm tra (kiêm nhiệm).

+ 01 Cán bộ đại diện Sở Tài chính (kiêm nhiệm).

- Ban Kiểm soát là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ nhằm bảo đảm các hoạt động này đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ và quy định của pháp luật.

12. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Tăng nguồn vốn trên cơ sở đề nghị UBND tỉnh, huyện cấp Ngân sách xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, huyện hàng năm. Riêng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: xây dựng Đề án, trình và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trích ngân sách hỗ trợ xây dựng quỹ; mức hỗ trợ là 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*), từ năm 2016 đến năm 2020, cụ thể như sau:

+ Năm 2016: trích ngân sách bổ sung là 10 tỷ đồng.

+ Từ năm 2017-2020 trích ngân sách bổ sung 30 tỷ đồng (mỗi năm trích ngân sách bổ sung 7,5 tỷ đồng).

- Tăng nguồn vốn do trích lập quỹ để bổ sung nguồn vốn trong quá trình hoạt động theo điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định.

- Tăng nguồn bằng biện pháp vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp.

- Tăng nguồn từ hoạt động nhận ủy thác từ Hội cấp trên, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Tăng nguồn vốn bằng cách huy động từ cán bộ, hội viên nông dân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Nguồn vốn do Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ủy thác bổ sung hàng năm.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ; quy chế quản lý tài chính Quỹ; bổ sung, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ cho vay vốn và mẫu hồ sơ cho vay, sổ sách kế toán... theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và cán bộ nghiệp vụ quản lý nguồn vốn; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân; quy chế quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân; chỉ đạo thực hiện triệt để việc quản lý nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân hiện có tại các cơ sở Hội.

2. Làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền và công tác tuyên truyền, vận động

- Tích cực tham mưu đề Cấp ủy Đảng, Chính quyền hỗ trợ nguồn ngân sách địa phương để xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cán bộ hội viên nông dân, các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh về mục đích, ý nghĩa hoạt động và hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ nông dân, dịch vụ hỗ trợ vốn giúp nông dân phát triển sản xuất - kinh doanh góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương và củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: trực tiếp tại các buổi sinh hoạt, hội nghị, hoặc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng, các phương tiện thông tin của tổ chức Hội...nhằm vận động cán bộ, hội viên, nông dân, các tổ chức, cá nhân về mục đích, ý nghĩa, hoạt động và hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ nông dân nhằm tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp xây dựng Quỹ.

- Tổ chức vận động thành từng đợt tập trung nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

- Biểu dương và nhân rộng các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đóng góp xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân và các mô hình sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả.

3. Sử dụng nguồn phí thu từ quá trình hoạt động đúng quy định nhằm đảm bảo Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động an toàn, bền vững

Sử dụng nguồn phí thu từ hoạt động hỗ trợ vốn đúng quy định, hàng năm Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện trích lập các quỹ dự phòng rủi ro, quỹ đầu tư phát triển, cân đối phần phí thu còn lại để đảm bảo chi thường xuyên cho hoạt động Quỹ và trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi... đảm bảo hoạt động và tăng trưởng nguồn vốn hàng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và cấp huyện (Theo hướng dẫn của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp cả về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn

- Lựa chọn những cán bộ Hội đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ tài chính, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng để tham gia công tác xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và các hoạt động dịch vụ tạo vốn giúp nông dân.

- Bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân từ tỉnh đến cơ sở trong đó chú trọng nghiệp vụ tín dụng, kế toán, xây dựng quản lý dự án, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nguồn Quỹ.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính, thiết kế xây dựng và quản lý dự án cho đội ngũ cán bộ Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện và cơ sở

Hàng năm, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính, tín dụng, kế toán, thiết kế lập kế hoạch và quản lý dự án cho đội ngũ cán bộ Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh, huyện do Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương tổ chức.

Đồng thời, tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý quỹ Quỹ Hỗ trợ nông dân cho cán bộ quản lý quỹ toàn tỉnh. Thông qua các lớp tập huấn “Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội” do tỉnh và các huyện, thị, thành Hội tổ chức cho đội ngũ cán bộ hội cơ sở.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, an toàn và hiệu quả

Ban Thường vụ Hội Nông dân, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý

điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc cấp mình và cấp dưới quản lý, chú trọng công tác vận động tạo nguồn vốn, quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn và phí, hiệu quả việc sử dụng vốn vay đối với các hộ được vay vốn. Khắc phục tốt những việc làm chưa đúng quy định, xử lý nghiêm minh các trường hợp cán bộ Hội, người vay vốn chiếm dụng, xâm tiêu vốn, phí.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân

Đề nghị được cấp kinh phí từ ngân sách tỉnh đầu tư, trang bị đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hỗ trợ các phần mềm cho công tác quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

8. Tổ chức sơ, tổng kết theo định kỳ

Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm nhằm kịp thời đánh giá kết quả hoạt động Quỹ, rút kinh nghiệm trong hoạt động, nhân rộng các mô hình đạt kết quả tốt; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

V. ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện hoạt động cho vay hỗ trợ hội viên nông dân đề nghị Trung ương Hội và ngân sách địa phương hỗ trợ

Đề nghị Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện, xem xét hỗ trợ ngân sách địa phương cho Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh hàng năm, cụ thể như sau:

Nguồn vốn phát triển theo đề án từ 2016 - 2020 cụ thể như sau:

* *Nguồn Trung ương ủy thác* (đã đầu tư theo mô hình dự án phát triển sản xuất, dịch vụ):

- Năm 2015 số vốn Trung ương Hội đã đầu tư 8,5 tỷ, Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh đã phân bổ và giải ngân hỗ trợ cho 410 hộ của 23 dự án thuộc 11 huyện, thị, thành (Trong đó: có 16 xã điểm xây dựng nông thôn mới).

- Trung bình mỗi năm đề nghị Ban thường vụ Trung Ương hội bổ sung mỗi năm khoảng 2 tỷ để tiếp tục hỗ trợ 05 dự án, bình quân mỗi dự án 400 triệu cho 20 hộ vay phát triển sản xuất .

* *Nguồn tỉnh:* đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Ngân sách hỗ trợ cho Quỹ từ nay đến năm 2020: 40 tỷ đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*), cụ thể theo biểu sau:

Năm	Số tiền (triệu đồng)	Số dự án/xã	Số tiền/dự án (Triệu đồng)	Số hộ
2016	10.000	20	500	500
2017-2020	30.000	60	500	1.500
Tổng cộng	40.000	80		2.000

+ Trong năm 2016 đề nghị hỗ trợ đầu tư các dự án sau:

STT	Xã	Mục đích vay vốn	Số tiền (triệu đồng)	Số hộ
1	Xuân Thọ - Xuân Lộc	Cải tạo, chăm sóc vườn tiêu	500	25
2	Bảo Hòa - Xuân Lộc	Chăn nuôi heo sinh sản	500	25
3	Xuân Bảo - Cẩm Mỹ	Cải tạo vườn tạp	500	25
4	Bảo Bình - Cẩm Mỹ	Chăm sóc cải tạo vườn tiêu	500	25
5	Long Đức - Long Thành	Trồng cây cao su	500	25
6	Long An - Long Thành	Chăn nuôi bò sinh sản	500	25
7	Tân Bình - Vĩnh Cửu	Trồng bưởi theo hướng Gap	500	25
8	Tân An - Vĩnh Cửu	Trồng rau trong nhà lưới	500	25
9	Xuân Tân - Long Khánh	Cải tạo, chăm sóc cây tiêu	500	25
10	Long Thọ - Nhơn Trạch	Trồng rau an toàn	500	25
11	Phước Khánh - Nhơn Trạch	Đầu tư chăm sóc cây mía	500	25
12	Long Tân - Nhơn Trạch	Chăn nuôi bò sinh sản	500	25
13	Gia Tân 2 - Thống Nhất	Chăn nuôi heo	500	25
14	Quang Trung - Thống Nhất	Chăn nuôi heo	500	25
15	Trảng Dài - Biên Hòa	Trồng ớt sừng	500	25
16	Phú Thịnh - Tân Phú	Chăn nuôi dê sinh sản	500	25
17	Nam Cát Tiên - Tân Phú	Chăn nuôi bò sinh sản	500	25
18	Suối Nho - Định Quán	Chăn nuôi heo sinh sản	500	25
19	Phú Túc - Định Quán	Cải tạo vườn tạp	500	25
20	La Ngà - Định Quán	Nuôi trồng thủy sản	500	25
Tổng			10.000	500

+ Trong khi đó nhu cầu vốn của các huyện, thị, thành năm 2016:

STT	Huyện, thị, thành	Số tiền (triệu đồng)	Số hộ
1	Xuân Lộc	1.700	85
2	Cẩm Mỹ	1.160	58
3	Trảng Bom	2.260	113
4	Long Thành	1.200	60
5	Vĩnh Cửu	1.740	64
6	Long Khánh	1.000	50
7	Nhơn Trạch	2.000	100
8	Thống Nhất	1.140	57
9	Biên Hòa	800	40
10	Tân Phú	1.800	90
11	Định Quán	2.280	114
	Tổng	17.080	831

2. Kinh phí quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp

Kinh phí thực hiện và quản lý đề án từ nguồn thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân; tuân thủ quy chế quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân đã ban hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

a. Năm 2016

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án, xin chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai.

- Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân. Xây dựng nguồn cán bộ quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện đến các huyện, thị, thành và cơ sở Hội sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân các huyện, thị, thành và cơ sở.

- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung đề án đã triển khai ở các huyện, thị, thành và cơ sở.

b. Giai đoạn 2017 - 2020

- Xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn vốn từ nguồn Ngân sách Tỉnh cho quỹ theo hàng năm.

- Huy động nguồn vốn đạt chỉ tiêu tăng trưởng.

- Hoàn thiện mô hình quản lý, điều hành.

- Ổn định đội ngũ cán bộ quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Chỉ đạo nhân rộng các mô hình dự án phát triển kinh tế, thực hiện giảm nghèo bằng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

2. Tổ chức thực hiện

a. Hội Nông dân tỉnh

- Thành lập bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai: Ban Điều hành, Ban Kiểm soát; chỉ đạo việc thành lập bộ máy quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu quản lý tài chính tín dụng hiện hành.

- Chỉ đạo hướng dẫn, theo dõi kiểm tra đôn đốc Hội cơ sở tổ chức thực hiện đề án theo tiến độ triển khai.

- Tổ chức sơ, tổng kết các giai đoạn đã thực hiện đề án theo kế hoạch đề ra, báo cáo định kỳ với Tỉnh ủy, UBND.

- Giao Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai tham mưu trực tiếp với Ban Thường vụ tỉnh Hội trong suốt quá trình xây dựng triển khai và tổ chức thực hiện đề án.

b. Hội Nông dân cấp huyện

- Chủ động tham mưu tích cực với cấp ủy và chính quyền địa phương để tổ chức thực hiện đề án có hiệu quả theo hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh đồng thời xây dựng Đề án báo cáo cấp ủy, chính quyền bổ sung ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

- Căn cứ Đề án của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.

c. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện theo Thông tư 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ tài chính. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tỉnh Hội theo định kỳ. Thời hạn gửi báo cáo quý chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, đối với báo cáo năm chậm nhất là sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đề án “Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai” là giải pháp cụ thể hoá Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020” và Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong việc tham gia thực hiện thắng lợi kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng tỉnh bộ lần thứ X.

Nơi nhận:

- TW Hội (a + b);
- Ban Điều hành QHTND TW;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Đảng, Vp Tỉnh uỷ;
- Vp UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT, các ban, Vp của HND tỉnh;
- Lưu VT, Ban KTXH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Bích Hằng